

Bản án số: **125/2022/HS-ST**
Ngày 02/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tuấn Linh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ma Quốc Thể.

2. Ông Nguyễn Minh Hùng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Đức Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên tòa:** Bà Lương Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2022/TLST-HS, ngày 15 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức C, sinh ngày 14/01/1995 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn V, sinh năm 1973 và bà: Trần Thị T, sinh năm 1976; Anh, chị, em ruột: có 02, bị cáo là thứ hai; Vợ: Nông Thị Q, sinh năm 1996; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

* **Người bị hại:** Chị Trần Thị A, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 16/9/2022, Nguyễn Đức C đến nhà ông La Mạnh B (trú cùng thôn) để dự đám cưới của con trai ông B. Khoảng 11 giờ cùng ngày, sau khi C ăn cỗ uống rượu xong thì đi ra khu vực đằng sau nhà ông B để đi vệ sinh. Khi C đi đến khu vực phòng cưới của chị Trần Thị A (con dâu ông B) thì thấy trên bàn trang điểm để sát cạnh cửa sổ có 01 túi xách giả da màu hồng có dây đeo, C quan sát trong phòng không có người trông coi quản lý và xung quanh không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. C thò tay phải qua cửa sổ và lấy trộm chiếc túi xách trên rồi cầm ra phía sau nhà ông B, C lục tìm bên trong túi xách lấy 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy S9 màu tím, 07 chiếc phong bì tiền mừng đám cưới và 01 chiếc ví giả da màu hồng có khoá kéo, bên trong có 1.200.000 đồng. Cảnh lấy chiếc điện thoại, 07 phong bì tiền mừng đám cưới và số tiền 1.200.000 đồng cho vào hai bên túi quần đi ra ngoài khu vực đám cưới, còn chiếc túi xách và chiếc ví C vứt lại phía sau nhà ông B. Sau đó, C đi đến khu vực nghĩa trang thuộc thôn Đ, xã H, huyện Sơn Dương bóc 07 phong bì được tổng số tiền 4.500.000 đồng, C đi về nhà ngủ. Tổng số tiền C trộm cắp được ở nhà ông B là 5.700.000 đồng, Cảnh đã chi tiêu cá nhân hết, còn chiếc điện thoại Samsung Galaxy S9 thì C tháo và vứt sim đi rồi để ở nhà sử dụng. Ngày 17/9/2022, Công an đã triệu tập C đến làm việc, C đã tự giác giao nộp chiếc điện thoại trên.

Ngày 18/9/2022, Nguyễn Đức C đã bồi thường cho chị A số tiền 5.700.000 đồng (*Năm triệu bảy trăm nghìn đồng*), là tiền C trộm cắp được của chị A vào ngày 16/9/2022.

Tại kết luận số 60/KL-HĐĐTSTTHS ngày 19/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S9, màu tím. Tính đến thời điểm mất trộm ngày 16/9/2022 trị giá 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

Tại Cáo trạng số 124/CT-VKSSD, ngày 14/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố: Nguyễn Đức C về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức C theo tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Đức C từ 07 (bảy) tháng đến 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày bản bào chữa: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội Trộm cắp tài sản. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên và lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại trình bày: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 16/9/2022, tại gia đình ông La Mạnh B, Nguyễn Đức C có hành vi trộm cắp số tiền 5.700.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S9 trị giá 3.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 8.700.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức C đã phạm vào tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Với mục đích vụ lợi bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác. Vì vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên HĐXX nhận định: Bị cáo không có tiền tiết tăng nặng nào, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo là người có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Xét bị cáo thuộc hộ nghèo, không có tài sản gì riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S9, màu tím; 01 xách giả da màu hồng, có dây đeo; 01 ví giả da màu hồng, có khoá kéo tình trạng đã cũ đã qua sử dụng; 01 thẻ ngân hàng Agribank ghi tên TRANTHIA; 01 thẻ căn cước công dân số 008198000855, họ và tên Trần Thị A, ngày sinh 18/3/1998. Ngày 20/9/2022, đã trả lại số tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là Trần Thị A theo Quyết định xử lý vật chứng số 48 cùng ngày 20/9/2022. Do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị A đã nhận lại tài sản không yêu cầu đề nghị gì thêm. Do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đức C 09 (chín)** tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02/12/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Đức C cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS huyện Sơn Dương;
- UBND xã H;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Tuấn Linh